

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/DS-ST
Ngày 08-01-2020
V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Bích Ngọc

Bà Hà Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Trần Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân Quận Lê Chân.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lan Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận Lê Chân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 51/2018/TLST- DS ngày 10 tháng 10 năm 2018 về tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2019/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP ĐNA địa chỉ: Số 25 T, phường P, Quận H, thành phố H; đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Đình K – Chức vụ: Phó Tổng giám đốc (theo Giấy ủy quyền số 359/2018/UQ-S ngày 20/4/2018); đại diện theo ủy quyền lại: Ông Hoàng T – Chuyên viên chính tổ tụng địa bàn Miền Bắc và/hoặc ông Trần Văn T – Chuyên viên xử lý nợ địa bàn (theo Giấy ủy quyền số 110693/2018/UQ-S ngày 17/8/2018); có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Lê Quang T, sinh năm 1967 và bà Đinh Thị H, sinh năm 1969; cùng trú tại: Số 26/23/312 T, phường H, Quận L, thành phố H; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Lê Thanh H, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn V, xã A, huyện A, thành phố H, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp Hợp đồng tín dụng ngày 17 tháng 8 năm 2018, bản tự khai và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 26 tháng 6 năm 2014, Ngân hàng TMCP ĐNA (gọi tắt là Ngân hàng) và ông Lê Quang T, bà Đinh Thị H ký Hợp đồng tín dụng số 136/2014/HĐTDTDH-PKHCN với nội dung chính: Số tiền vay: 500.000.000 đồng; mục đích vay: Sửa chữa nhà; thời hạn vay: 84 tháng từ ngày 27/6/2014 đến 31/5/2021; bên vay phải trả nợ gốc và nợ lãi hàng tháng. Hai bên thỏa thuận về mức lãi suất theo mức tại thời điểm giải ngân là 10% và có thể được thay đổi theo thông báo của S; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất khoản vay trong hạn. Thực hiện Hợp đồng tín dụng nêu trên, ngày 27/6/2014, S Hải Phòng đã giải ngân cho ông Lê Quang T và bà Đinh Thị H theo Giấy nhận nợ ngày 27/6/2014 với số tiền nhận nợ là 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng).

Tài sản thế chấp: Quyền sử dụng 68,5m² đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 187, tờ bản đồ số 02 Bản đồ địa chính phường năm 2013; địa chỉ: Số 26/23/321 T, phường H, Quận L, thành phố H. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL 230408; số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH00114/HN do UBND Quận Lê Chân thành phố Hải Phòng cấp cho bà Đinh Thị H (tài sản riêng).

Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, ông Lê Quang T và bà Đinh Thị H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc là: 227.910.442 đồng; số tiền lãi là: 267.495.408 đồng. Theo Hợp đồng ký kết giữa hai bên, bị đơn đã trả nợ không đầy đủ, vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và nợ lãi cho S, đã để phát sinh nợ gốc, lãi quá hạn từ ngày 20/4/2018. Đến nay, hàng tháng ông T bà H vẫn trả nợ cho Ngân hàng. Tuy nhiên hai bên không thỏa thuận được phương thức thanh toán. Tính đến ngày 08/01/2020 ông T và bà H còn nợ Ngân hàng S số tiền như sau:

- Nợ gốc: 272.089.558 đồng;
- Nợ lãi: 2.064.304 đồng;
- Tổng nợ: 274.153.862 đồng

Vì vậy S khởi kiện ra Tòa án yêu cầu ông Lê Quang T và bà Đinh Thị H buộc phải trả nợ cho Ngân hàng S khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng số 136/2014/HĐTDTDH-PKHCN ngày 26/6/2014 tổng số tiền tạm tính đến ngày 08/01/2020 là 274.153.862 đồng. Trong đó, nợ gốc là 272.089.558 đồng; nợ lãi là 2.064.304 đồng.

Buộc bên vay là ông Lê Quang T và bà Đinh Thị H phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng TMCP ĐNA (S) số tiền nợ lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp

đồng tín dụng số 136/2014/HĐTDTDH-PKHCN ngày 26/6/2014 kể từ ngày 08/01/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực thi hành, nếu ông T và bà H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên thì S có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự tiến hành kê biên, phát mại toàn bộ tài sản thế chấp.

Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho S thì ông Lê Quang T và bà Đinh Thị H vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho S cho đến khi tất toán toàn bộ các khoản vay.

Tại phiên tòa, bị đơn ông Lê Quang T và bà Đinh Thị H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Lê Thanh H vắng mặt. Tuy nhiên, ông T và bà H đã có lời khai thừa nhận đã ký Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp tài sản như nguyên đơn trình bày. Do điều kiện kinh tế khó khăn nên ông bà đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện cho ông bà tiếp tục thanh toán cho đến khi hết nợ. Trường hợp ông T và bà H không thực hiện được việc thanh toán như cam kết, ông bà đồng ý phát mại tài sản thế chấp.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, chị Lê Thanh H trình bày: Chị đi làm có để dành được số tiền là 300.000.000 đ (ba trăm triệu đồng) gửi cho mẹ chị là bà Đinh Thị H để bà sửa chữa nhà cửa. Chị đề nghị Tòa án xem xét giải quyết số tiền 300.000.000 đồng chị đã cho bố mẹ chị vay. Tuy nhiên tại biên bản làm việc ngày 26/12/2019, chị H rút yêu cầu xem xét đối với số tiền 300.000.000 đồng mà chị cho bố mẹ chị vay, không có ý kiến gì khác đối với việc vay nợ giữa bố mẹ chị và Ngân hàng S. Việc rút yêu cầu là tự nguyện.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về việc chấp hành pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, thẩm phán và các thành viên khác của Hội đồng xét xử, thẩm phán và các thành viên khác của Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật. Về hướng giải quyết vụ án: Xét Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp đã tuân thủ đúng quy định pháp luật nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông Lê Quang T và bà Đinh Thị H phải trả cho Ngân hàng TMCP DNA (S) tổng số nợ tính đến ngày 08/01/2020 là 274.153.862 đồng, trong đó, nợ gốc là 272.089.558 đồng; nợ lãi là 2.064.304 đồng. Ông T và bà H còn phải tiếp tục trả số tiền lãi phát sinh của khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng số 136/2014/HĐTDTDH-PKHCN ngày 26/6/2014. Nếu ông T và bà H không thực hiện trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mại tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Lê Thanh H rút yêu cầu đối với khoản tiền 300.000.000 đồng nên cần đình chỉ giải quyết yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng tín dụng giữa tổ chức có đăng ký kinh doanh là Ngân hàng Thương mại Cổ phần ĐNA (S) và cá nhân là ông Lê Quang T và bà Đinh Thị H với mục đích tiêu dùng (sửa chữa nhà ở); bị đơn ông Lê Quang T và bà Đinh Thị H cư trú trên địa bàn Quận L nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận Lê Chân.

[2] Các bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Hợp đồng tín dụng số 136/2014/HĐTDTDH-PKHCN được ký kết giữa bên cho vay là Ngân hàng Thương mại Cổ phần ĐNA (S) và bên vay là ông Lê Quang T và bà Đinh Thị H là tự nguyện. Hình thức và nội dung phù hợp với các quy định của pháp luật nên Hợp đồng trên là hợp pháp và có hiệu lực pháp luật, làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên ký kết hợp đồng. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, ông Lê Quang T và bà Đinh Thị H đã thanh toán được cho Ngân hàng tổng số tiền là 498.405.850 đồng, trong đó tiền gốc là 227.910.442 đồng; số tiền lãi là: 267.495.408 đồng. Hiện tại hàng tháng ông T bà H vẫn tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng mà không có điều kiện thanh toán đủ toàn bộ khoản nợ theo yêu cầu của Ngân hàng. Tính đến ngày 08/01/2020 ông T bà H còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần ĐNA (S) tổng số tiền là 274.153.862 đồng, trong đó, nợ gốc là 272.089.558 đồng; nợ lãi là 2.064.304 đồng. Quá trình giải quyết, ông T và bà H nhất trí các khoản nợ gốc, lãi. Tòa án tiến hành hòa giải, các bên có gặp gỡ trao đổi nhưng không thống nhất được phương án trả nợ. Do vậy, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần ĐNA (S) buộc ông Lê Quang T và bà Đinh Thị H phải trả số nợ trên và số lãi phát sinh theo Hợp đồng cho Ngân hàng.

[4] Xét Hợp đồng thế chấp số 136/2014/HĐTCTS-PKHCN ngày 26/6/2014 đã được chứng nhận tại Phòng công chứng số 3, thành phố Hải Phòng theo đúng quy định của pháp luật về giao dịch bảo đảm nên việc thế chấp tài sản trên có hiệu lực pháp luật. Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng 68,5m² đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 187, tờ bản đồ số 02 Bản đồ địa chính phường năm 2013; địa chỉ: Số 26/23/321 T, phường H, Quận L, thành phố H. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL 230408; số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH00114/HN do UBND Quận Lê Chân thành phố Hải Phòng cấp cho bà Đinh Thị H (tài sản riêng). Quá trình giải quyết vụ án, bà Đinh Thị H có lời khai thừa nhận việc ký kết hợp đồng thế chấp, nhất trí

với việc Ngân hàng phát mại tài sản thế chấp trong trường hợp ông T và bà H không trả nợ Ngân hàng.

[5] Ngoài ra, bà H và ông T còn trình bày về việc vay của con gái là chị Lê Thanh H số tiền 300.000.000 đồng để sửa chữa nhà cửa. Tòa án đã đưa chị Lê Thanh H tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Chị H cũng có lời khai về việc cho bố mẹ chị vay 300.000.000 đồng để sửa nhà. Tuy nhiên, ngày 26/12/2019 chị H có đơn rút toàn bộ yêu cầu giải quyết đối với khoản tiền trên. Do vậy, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu Tòa án xem xét số tiền 300.000.000 đồng của chị Lê Thanh H.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của S được chấp nhận nên bị đơn ông Lê Quang T và bà Đinh Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 13.707.693 đồng. Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần ĐNA (S) số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm c khoản 1 Điều 217; khoản 1 Điều 147, Điều 273, khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các điều 90, 91, 95 của Luật các tổ chức Tín dụng;

- Căn cứ vào các điều 342; 351; 355; 471; 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần ĐNA (S): Buộc bị đơn là ông Lê Quang T và bà Đinh Thị H phải trả cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần ĐNA (S) tổng số tiền nợ gốc và lãi của Hợp đồng tín dụng số 136/2014/HĐTCTS-PHKCN ngày 26/6/2014 tính đến ngày xét xử 08/01/2020 là 274.153.862 đ (Hai trăm bảy mươi tư triệu một trăm năm mươi ba nghìn tám trăm sáu mươi hai đồng).

Trong trường hợp ông Lê Quang T và bà Đinh Thị H không trả được khoản số tiền nợ gốc, nợ lãi nêu trên, Ngân hàng Thương mại Cổ phần ĐNA (S) có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản bảo đảm

là quyền sử dụng 68,5m² đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 187, tờ bản đồ số 02 bản đồ địa chính phường năm 2013; địa chỉ: Số 26/23/312 T, phường H, Quận L, thành phố H theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL 230480; sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH00114/HN do UBND Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng cấp ngày 14/8/2012 cho bà Đinh Thị H (tài sản riêng) để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp số 36/2014/HĐTCTS-PKHCN ngày 26/6/2014 được công chứng tại Phòng công chứng số 3, thành phố Hải Phòng.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm, ông Lê Quang T và bà Đinh Thị H phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Đình chỉ giải quyết yêu cầu của chị Lê Thanh H về việc xem xét giải quyết số tiền 300.000.000 đồng.

3. Về án phí:

Ông Lê Quang T và bà Đinh Thị H phải chịu 13.707.693đ (mười ba triệu bảy trăm linh bảy nghìn sáu trăm chín mươi ba đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại Ngân hàng TMCP S khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.660.000 đ (bảy triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần DNA (S) được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ông Lê Quang T, bà Đinh Thị H được quyền kháng cáo bản án, và chị Lê Thanh Huyền được kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Quận Lê Chân;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS Q. Lê Chân;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Thùy Linh